| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ CẨM XUYÊN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 3801 /BC-UBND | *Cẩm Xuyên,ngày 18 tháng11 năm 2026* |

# BÁO CÁO
## Kết quả triển khai, thực hiện đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2027

Thực hiện Công văn số 11910/UBND-HCC$_2$ ngày 16/11/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc báo cáo kết quả triển khai Đề án 06 năm 2026. UBND xã Cẩm Xuyên báo cáo kết quả thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

## I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

### 1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền

*1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai*

- UBND xã đã chủ động tham mưu Đảng ủy xã quán triệt, triển khai nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số. Đảng ủy, UBND xã xã đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo đưa nhiệm vụ thực hiện Đề án 06, chuyển đổi số và cải cách hành chính vào chương trình công tác trọng tâm của địa phương. UBND xã đã ban hành ban hành 06 kế hoạch[1], 08 công văn và báo cáo[2] để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, chuyển đổi số

[1] KH Số 1688/KH-UBND ngày 09/6/2026 về triển khai chiến dịch mùa hè số cùng VneiD, hướng dẫn công dân số, đồng hành cùng nhân dân thực hiện Đề án 06" trên địa bàn xã Cẩm Xuyên; KH Số 1854/KH-UBND ngày 23/6/2026 về Thực hiện đợt cao điểm triển khai thu nhận mẫu ADN phục vụ xác định danh tính hài cốt Liệt sĩ chưa xác định được thông tin trên địa bàn xã Cẩm Xuyên; KH Số 2250/KH-UBND ngày 23/7/2026 về Thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 -2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã Cẩm Xuyên; KH số 2731/KH-UBND ngày 10/9/2026 về triển khai thí điểm Mô hình "Nhà văn hóa thôn – Điểm hỗ trợ dịch vụ công và các tiện ích số" tại Thôn Vĩnh Phú, xã Cẩm Xuyên; KH số 3517/KH-UBND ngày 30/10/2026 về Chuyển đổi số xã Cẩm Xuyên năm 2027; KH số 3745/KH-UBND ngày 16/11/2026 về Tiếp tục thực hiện rà soát, bổ sung thân nhân liệt sĩ chưa xác định danh tính phục vụ thu mẫu ADN theo công nghệ mới;

[2] CV số 151/UBND-CA ngày 20/01/2026 V/v tăng cường công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về cư trú trên địa bàn xã; CV số 847/UBND-CA ngày 01/4/2026 V/v triển khai một số nhiệm vụ phục vụ công tác xác định danh tính hài cốt Liệt sĩ còn thiếu thông tin; CV số 1901/UBND-CA ngày 25/6/2026 Về việc tham gia xây dựng "Ngân hàng ý tưởng" của Cuộc thi "Data for life" mùa 4 năm 2026; CV số 2944/UBND-CA ngày 23/9/2026 về triển khai thực hiện NĐ 326/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của CP về định danh địa điểm; BC Số 2940/BC-UBND ngày 23/9/2026 về kết quả triển khai thực hiện KH số 36-KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của BCĐ tỉnh; BC Số 2988/BC-UBND ngày 28/9/2026 về tình hình, kết quả triển khai NQ số 66.22/2026/NQ-CP về phát triển công dân số tháng 9/2026; BC Số 3421/BC-UBND ngày 26/10/2026 Kết quả triển khai Kế hoạch số 36-KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; BC Số 3523/BC-UBND ngày 02/11/2026 về Kết quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam trên địa bàn xã Cẩm Xuyên năm 2026; CV số 3286/UBND-VHXH ngày 16/10/2026 v/v Đôn đốc thực hiện KH 100 ngày cao điểm triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công

và đề án 06. Công tác chỉ đạo được thực hiện theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính với chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

- UBND xã đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ việc triển khai các nhiệm vụ Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh và các sở, ngành cấp trên. Công tác chỉ đạo được thực hiện gắn với triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 và Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của xã. UBND xã thường xuyên tổ chức họp giao ban, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị liên quan đẩy mạnh số hóa hồ sơ, khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tăng cường kiểm tra việc sử dụng các nền tảng số dùng chung, hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số, thư điện tử công vụ; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt và phát triển công dân số.

- Thường xuyên chỉ đạo công tác bổ sung, làm giàu DLDC, đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống"; chỉ đạo, rà soát cấp Căn cước cho Học sinh phục vụ thi tốt nghiệp phổ thông; Triển khai thực hiện Kế hoạch cao điểm cấp tài khoản định danh điện tử và kích hoạt cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi và định danh doanh nghiệp trên địa bàn.

*1.2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án*

- Tăng cường công tác tuyên truyền, các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp ưu tiên sử dụng các cách thức thực hiện hồ sơ TTHC, như qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn hoặc dichvucong.hatinh.gov.vn) và cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an, địa chỉ truy cập: dichvucong.bocongan.gov.vn; qua dịch vụ BCCI, kết quả:

+ Biên soạn, đăng tải trên 150 tin bài tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử xã; Trang thông tin điện tử xã, Công an xã, các nhóm Zalo cộng đồng.

+ Biên soạn, sản xuất, phát sóng 04 file tuyên truyền; 05 chương trình phát thanh phát trên hệ thống truyền thanh cơ sở xã, tổng thời lượng phát sóng phát thanh hơn 300 lượt trên hệ thống truyền thanh cơ sở toàn xã về tích hợp tài khoản định danh điện tử, tài khoản an sinh xã hội, sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID.

+ Lồng ghép tuyên truyền, tập huấn tại các Hội nghị cho các Tổ chuyển đổi số và Nhân dân, giáo viên và học sinh về các tiện ích của VneiD với 09 buổi, thu hút hơn 7000 lượt người tham gia.

---

nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Kế hoạch số 98-KH/TU ngày 21/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Kết quả hoạt động của Tổ công tác xã, Tổ chuyển đổi số cộng đồng: Tổng số thành viên tham gia các Tổ là 70 người; 100% thành viên đã được tập huấn, bồi dưỡng. Qua theo dõi, 14/14 Tổ duy trì hoạt động hiệu quả.

- Ban Chỉ đạo Đề án 06 xã được kiện toàn và duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được phân công; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các bộ phận chuyên môn và các khối, xóm trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tổ công tác Đề án 06 cấp xã phát huy tốt vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các tiện ích của Đề án 06; hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến, sử dụng tài khoản định danh điện tử và các ứng dụng số phục vụ đời sống dân sinh.

- Công tác phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo được thực hiện đồng bộ, hiệu quả; nhiều khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai được kịp thời giải quyết ngay từ cơ sở, không để ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Công an xã đã thực hiện tốt vai trò của Cơ quan thường trực Đề án 06 và tiếp nhận, thực hiện Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 57 xã, tham mưu UBND xã triển khai các Kế hoạch của Bộ Công an, Công an tỉnh kịp thời, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các Thôn phối hợp thực hiện. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời.

**2. Về cải cách TTHC**

*2.1 Báo cáo kết quả cụ thể triển khai trong tháng đối với các chỉ tiêu (đặc biệt có sự so sánh tăng/giảm so với tháng trước đối với từng nội dung):*

- Tỷ lệ thủ tục hành chính đăng ký cư trú 5856 hồ sơ (đạt 100, Hồ sơ dịch vụ công liên thông khai sinh đạt 100%; %); Đăng ký xe 1340 hồ sơ (đạt 100%), cấp đổi GPLX 1848 hồ sơ; Cấp 05 giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT qua cổng DVC.

- Số lượng và tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, quá hạn và đang thực hiện:

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp 100% hồ sơ đạt tỷ lệ 100% hồ sơ tiếp nhận trong tháng.

- Các thông tin giấy tờ tích hợp trên VNeID và cắt giảm TPHS của TTHC (các giấy tờ đã tích hợp và số lượng đã đồng bộ để tích hợp, số lượng TTHC và TPHS đã cắt giảm) theo chỉ thị 24/CT-TTg và Công văn số 159/TTg-KSTT của Thủ tướng Chính phủ: Cấp 8.874 căn cước, thu nhận 4.876 hồ sơ cấp tài khoản định danh; Cấp định danh tổ chức 126 đơn vị, đạt 61,76%; Triển khai tích hợp BHXH: 3.115; Tài khoản ASXH: 4.822; Giấy khai sinh: 1.172; Thuê bao di động: 20.503; Sổ sức khỏe điện tử: 11.648; GPLX: 6.821; Đăng ký xe: 1.852; Văn bằng – chứng chỉ: 292; Giấy CN QSD đất: 1.000; Lý lịch tư pháp: 250; Tình trạng hôn nhân: 6.824; Tài khoản thanh toán: 4.822; Thông tin thuế: 5.083.

- Hồ sơ quá hạn xử lý: 0.

*2.2. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ*

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện các chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số trên địa bàn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến ở một số lĩnh vực phát sinh chưa thực sự ổn định; một bộ phận người dân vẫn có thói quen nộp hồ sơ trực tiếp, chưa chủ động sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số. Việc khai thác, sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong thực hiện các giao dịch hành chính và dịch vụ thiết yếu chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến có thời điểm chưa thật sự sâu rộng; việc tiếp cận và sử dụng công nghệ số của một số nhóm đối tượng, đặc biệt là người cao tuổi còn gặp nhiều khó khăn.

- Trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận chuyên môn cơ bản được thực hiện nghiêm túc, tuy nhiên công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số và cải cách hành chính có lúc chưa thường xuyên. Một số cán bộ, công chức còn lúng túng trong việc cập nhật các quy trình, phần mềm và các tính năng mới của hệ thống dịch vụ công, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

*2.3. Các nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới*

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh, các sở, ngành.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận chuyên môn trong thực hiện các chỉ tiêu về cải cách hành chính và chuyển đổi số; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tài khoản định danh điện tử VNeID; phấn đấu nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ và tỷ lệ thanh toán trực tuyến theo các chỉ tiêu tỉnh giao.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

- Khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch và hiệu quả.

**3. Về phát triển kinh tế - xã hội**

*3.1. Ứng dụng trong lĩnh vực y tế:*

Tiếp tục triển khai Đề án 06 theo chỉ đạo của Sở y tế và UBND tỉnh, tăng cường chỉ đạo các cơ sở y tế, trạm y tế trên địa bàn thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh. Tiến hành khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước, VNeID, triển khai thí điểm sổ sức khỏe điện tử. Hiện nay, 100% cơ sở KCB BHYT trên địa bàn đã triển khai KCB BHYT bằng CCCD gắn chip (đáp ứng yêu cầu tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng số định danh cá nhân/CCCD).

*3.2. Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực:*

- Người dân tiết kiệm được thời gian đi lại, thuận tiện trong quá trình giao dịch, các thủ tục được hướng dẫn 01 lần thuận tiện cho người dân.

- Tồn tại, vướng mắc: Qúa trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn như trình độ dân trí chưa cao, việc sử dụng thiết bị công nghệ còn hạn chế nên hiệu quả mang lại còn thấp.

*3.3. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt*

- Tiếp tục chỉ đạo các trường học, cơ sở giáo dục, bệnh viện, cơ sở y tế đẩy mạnh việc thực hiện các khoản thu học phí, viện phí không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 14/01/2022.

- Thực hiện chi trả an sinh xã hội dưới hình thức không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch 255/KH-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt: Hằng tháng chi trả cho 1588 đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn xã với số tiền hơn 01 tỉ đồng; Triển khai không dùng tiền mặt thực hiện các chính sách hỗ trợ Nhân dân bị thiệt hại về nông nghiệp năm 2025, chi trả các trợ cấp tiền điện hộ nghèo, cận nghèo…

- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục: thanh toán học phí không dùng tiền mặt tại 100% các Cơ sở giáo dục trên địa bàn.

*3.4. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ*

- Mặc dù công tác tuyên truyền và triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đã được quan tâm thực hiện, tuy nhiên tỷ lệ người dân sử dụng các hình thức thanh toán điện tử tại khu vực nông thôn vẫn chưa đồng đều; một bộ phận người dân vẫn duy trì thói quen sử dụng tiền mặt trong các giao dịch hằng ngày.

- Một số hộ kinh doanh nhỏ lẻ chưa thực sự quan tâm đến việc triển khai các phương thức thanh toán điện tử; việc ứng dụng các nền tảng thanh toán số trong hoạt động kinh doanh còn ở mức hạn chế.

- Công tác tuyên truyền của một số tổ chức, đoàn thể có thời điểm chưa thường xuyên; việc hướng dẫn người dân tiếp cận các tiện ích thanh toán số chưa thực sự sâu rộng đến từng nhóm đối tượng trên địa bàn.

*3.5. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới*

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích, tính an toàn và tiện ích của các hình thức thanh toán điện tử.

- Khuyến khích các cơ sở kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể, các đơn vị cung cấp dịch vụ trên địa bàn triển khai đa dạng các hình thức thanh toán điện tử; tăng cường sử dụng mã QR, chuyển khoản ngân hàng và các nền tảng thanh toán số trong giao dịch.

- Tiếp tục nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc tích hợp, sử dụng các phương thức thanh toán điện tử trên các nền tảng dịch vụ công.

- Tăng cường phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng và doanh nghiệp viễn thông trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính số; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và thực hiện hiệu quả các mục tiêu chuyển đổi số trên địa bàn.

**4. Về phát triển công dân số**

*4.1. Triển khai các công cụ số và tiện ích số cho người dân*

- Công an xã - Cơ quan thường trực Tổ công tác đã tham mưu tích cực triển khai các đợt cao điểm thu nhận định danh điện tử cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi, hướng dẫn tích hợp 05 loại giấy tờ cơ bản vào tài khoản Vneid theo Nghị quyết 66.22/2026/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số. Quan tâm hỗ trợ đối tượng yếu thế, người có công.

- Kết quả thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử Cấp 8.874 căn cước, thu nhận 4.876 hồ sơ cấp tài khoản định danh; Cấp định danh tổ chức 126 đơn vị, đạt 61,76%; Triển khai tích hợp BHXH: 3.115; Tài khoản ASXH: 4.822; Giấy khai sinh: 1.172; Thuê bao di động: 20.503; Sổ sức khỏe điện tử: 11.648; GPLX: 6.821; Đăng ký xe: 1.852; Văn bằng – chứng chỉ: 292; Giấy CN QSD đất: 1.000; Lý lịch tư pháp: 250; Tình trạng hôn nhân: 6.824; Tài khoản thanh toán: 4.822; Thông tin thuế: 5.083.

- Có 11.387 công dân đã cài đặt ứng dụng i-Hatinh.

- 100% CBCS tham gia các khóa học trên nền tảng Bình dân học vụ số và kết quả đạt yêu cầu.

*4.2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn*

- Việc phát triển công dân số trên địa bàn đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận người dân chưa thực sự quan tâm đến việc sử dụng các tiện ích số; tỷ lệ khai thác thường xuyên các tiện ích trên ứng dụng VNeID chưa cao.

- Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin của một số người dân, đặc biệt là người cao tuổi và người dân ở khu vực nông thôn còn hạn chế; việc tiếp cận các

dịch vụ số vẫn cần sự hỗ trợ trực tiếp từ cán bộ cơ sở và Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Công tác tuyên truyền có thời điểm chưa thật sự sâu rộng; một số tổ chức, đoàn thể chưa phát huy hết vai trò trong việc vận động hội viên, đoàn viên tham gia sử dụng các nền tảng số và tiện ích số.

*4.3. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới*

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của chuyển đổi số, công dân số và các tiện ích của ứng dụng VNeID.

- Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, các nền tảng số trong lĩnh vực y tế, giáo dục, tài chính và các dịch vụ thiết yếu khác.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; tập trung hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế và các đối tượng còn hạn chế về kỹ năng số tiếp cận môi trường số.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các tổ chức tín dụng, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế trong việc triển khai các nền tảng số, tiện ích số cho người dân; góp phần nâng cao tỷ lệ công dân số, thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn.

**5.** Về tạo lập dữ liệu dùng chung, xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin

- Trong thời gian qua, UBND xã đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay, địa phương đang khai thác, sử dụng trên 14 nền tảng số và hệ thống thông tin dùng chung, bảo đảm kết nối, liên thông từ Trung ương đến tỉnh và cấp xã.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice được vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu trao đổi, xử lý công việc trên môi trường điện tử. Tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống đạt trên 96%; tỷ lệ văn bản điện tử được ký số đạt từ 98% trở lên, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc, giảm thời gian luân chuyển văn bản và từng bước hình thành môi trường làm việc số trong cơ quan nhà nước.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được duy trì hoạt động thông suốt, phục vụ hiệu quả các cuộc họp, hội nghị trực tuyến với cấp trên; góp phần tiết kiệm thời gian, kinh phí tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

- Kết quả rà soát, cập nhật dữ liệu ngoại ngành vào CSDLQG về dân cư: 0.

- Việc bảo đảm an ninh an toàn hệ thống, an ninh dữ liệu, an ninh an toàn thiết bị đầu cuối: được duy trì, không để xảy ra các sự cố mất an ninh, an toàn hệ thống, thiết bị đầu cuối.

**6. Về nguồn lực triển khai**

*6.1. Về nguồn lực, kinh phí:*

- Về kinh phí Đáp ứng cơ bản trang thiết bị phục vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 : UBND xã bố trí nguồn kinh phí 3.890.025.000 đồng, đã giải ngân 3.302.025.000 đồng (đạt 84,88%).

- Về nguồn nhân lực

Tổ chức 05 cuộc tập huấn cho cán bộ, công chức tại UBND xã; tổ chuyển đổi số cộng đồng với các nội dung về chuyển đổi số, sử dụng Vneid, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; Triển khai văn bản pháp luật ngành Thông tin và Truyền thông; Tập huấn triển khai hồ sơ công việc điện tử; kỹ năng biên tập tin bài, quản trị Cổng/Trang thông tin điện tử; sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, quản lý tài nguyên môi trường; sử dụng phần mềm một cửa điện tử sau khi nâng cấp. Tổ chức Hội nghị tập huấn, tuyên truyền phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin, nhận diện và phòng chống lừa đảo trực tuyến cho các tổ chuyển đổi số cộng đồng, trưởng các chi hội tại các tổ dân phố trên địa bàn.

*6.2. Tồn tại, hạn chế trong triển khai các nhiệm vụ*

- Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số, cải cách hành chính và triển khai Đề án 06 tại địa phương còn hạn chế so với yêu cầu thực tiễn. Một số nhu cầu đầu tư về trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm và hạ tầng kỹ thuật chưa được đáp ứng đầy đủ.

- Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã chủ yếu thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm; khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi biên chế còn hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ và chất lượng triển khai một số nhiệm vụ chuyên sâu về chuyển đổi số.

- Một số cán bộ, công chức mặc dù đã được tập huấn nhưng khả năng khai thác chuyên sâu các nền tảng số, phần mềm chuyên ngành và cơ sở dữ liệu vẫn còn hạn chế; việc tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới về chuyển đổi số ở một số cá nhân chưa thường xuyên.

- Trách nhiệm của người đứng đầu các bộ phận chuyên môn cơ bản được phát huy, tuy nhiên công tác kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở một số thời điểm vẫn chưa thật sự thường xuyên.

*6.3. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới*

- Tiếp tục rà soát, đề xuất nhu cầu kinh phí phục vụ triển khai Đề án 06, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức; khuyến khích cán bộ tham gia các khóa đào tạo trên nền tảng "Bình dân học vụ số" và các chương trình đào tạo trực tuyến khác.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm.

- Tiếp tục phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng nòng cốt tại cơ sở trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia chuyển đổi số.

**7. Về triển khai các mô hình điểm của Đề án 06 Đến nay xã Cẩm Xuyên triển khai các mô hình điểm gồm:**

(1) Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: 07 khách sạn, Nhà nghỉ và Cơ sở khám, chữa bệnh; (2) Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD và VNeID; (3) thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở giáo dục; (4) Đảm bảo điều kiện công dân số: tỷ lệ công dân từ đủ 14 tuổi trở lên đã thu nhận cấp CCCD 32.720 căn cước, Định danh điện tử 26.707 tài khoản.

## II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2027

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; xác định rõ đầu mối, trách nhiệm, tiến độ và sản phẩm của từng cơ quan, đơn vị. 2. Rà soát, hoàn thiện các chương trình, kế hoạch, quy chế phối hợp; cụ thể hóa chỉ tiêu, lộ trình và nguồn lực thực hiện; kịp thời cập nhật quy định mới về cải cách TTHC, định danh điện tử, dữ liệu số và an toàn thông tin.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công; đẩy mạnh tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và kết quả, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa, thanh toán trực tuyến; kiểm soát chặt chẽ tiến độ, hạn giải quyết, hạn chế tối đa hồ sơ trễ hạn.

4. Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC; thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; tăng cường công khai, minh bạch, khảo sát mức độ hài lòng và xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị.

5. Đẩy mạnh khai thác, kết nối, chia sẻ và làm sạch dữ liệu dân cư, hộ tịch, đất đai, y tế, giáo dục, bảo hiểm, an sinh xã hội và dữ liệu chuyên ngành; bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống; giảm yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có.

6. Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 15 thôn; phân công nhiệm vụ cụ thể, xây dựng chỉ tiêu định lượng, chế độ báo cáo thống nhất; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người yếu thế và người hạn chế kỹ năng số.

7. Đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số"; tổ chức tập huấn kỹ năng số, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, bảo vệ dữ liệu cá

nhân và phòng, chống lừa đảo trực tuyến cho cán bộ, người dân và hộ kinh doanh.

8. Ưu tiên đầu tư, nâng cấp máy tính, thiết bị mạng, wifi và trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số tại các thôn; duy trì hạ tầng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ và các nền tảng dùng chung.

9. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hoàn thiện hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; rà soát tài khoản, thiết bị đầu cuối, phương án sao lưu, phục hồi dữ liệu và quy trình ứng cứu sự cố; nâng cao nhận thức bảo mật cho cán bộ và người dân.

10. Bố trí, sử dụng hiệu quả kinh phí; đề xuất cấp trên hỗ trợ đầu tư hạ tầng, trang thiết bị và kinh phí hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng; tăng cường kiểm tra, đánh giá kết quả đầu ra và nhân rộng mô hình hiệu quả.

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

1. Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, cải cách hành chính và chuyển đổi số; thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đối với các nội dung mới phát sinh hoặc các hệ thống, phần mềm được nâng cấp, điều chỉnh.

2. Quan tâm hỗ trợ nguồn lực, kinh phí để đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, số hóa hồ sơ và triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 tại cấp cơ sở; bảo đảm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý nhà nước trên môi trường số.

3. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm chuyên ngành thường xuyên rà soát, nâng cấp hệ thống, bảo đảm hoạt động ổn định, hạn chế tình trạng lỗi kỹ thuật, chậm đồng bộ dữ liệu hoặc gián đoạn trong quá trình khai thác, sử dụng tại cơ sở.

4. Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong việc khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số, an toàn thông tin, quản trị dữ liệu và khai thác các nền tảng số cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã nhằm nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

6. Nghiên cứu, có cơ chế hỗ trợ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và lực lượng tham gia hỗ trợ triển khai chuyển đổi số tại cơ sở; góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia môi trường số.

7. Quan tâm chỉ đạo các sở, ngành liên quan tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tái sử dụng

dữ liệu đã được số hóa, giảm thành phần hồ sơ và giấy tờ phải xuất trình khi thực hiện thủ tục hành chính.

Trên đây là báo kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm 2026 trên địa bàn xã Cẩm Xuyên; Tổ công tác báo cáo Tổ công tác Đề án 06 tỉnh biết, theo dõi và chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***
- Phòng PC06 – CA tỉnh (để b/cáo);
- T.Tr Đảng ủy, TT HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (để b/cáo);
- Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức đoàn thể;
- Công an xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ CẨM XUYÊN T. HÀ TĨNH

**Nguyễn Văn Chiến**